ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1253 /QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/NĐ-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi

bỏ trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1463/TTr-BQLKKT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng *(chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)*.

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế nội dung và danh mục 01 thủ tục hành chính, số thứ tự 1, 3 Phụ lục I, thay thế quy trình số 1, 3 Phụ lục II, được công bố tại Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thị hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC – Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT-HN, TH, KT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Quang

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được yêu cầu)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã phường.	-Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không có.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
							định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
							hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG[1] (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	10,5 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10,5 ngày (giảm 4,5 ngày tương đương 30%)

[1] Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; *- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các*	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
2	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	*14 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - *Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;* - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống còn 14 ngày (giảm 6 ngày tương đương 30%)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày7 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; *- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng* *về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản* *hoá thủ tục hành*	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	

Tổng số danh mục TTHC công bố:03 TTHC, trong đó:

- TTHC cấp tỉnh mới ban hành: 01 TTHC

- TTHC cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC

- Số TTHC được cắt giảm thời hạn giải quyết: 02 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

1. Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn. Mã TTHC: 1.014159

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	02 giờ làm việc	
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	02 giờ làm việc	
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	14 giờ làm việc	
Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	02 giờ làm việc	
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ làm việc	
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ làm việc	

Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp phường, xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		**(24 giờ làm việc) 3 ngày làm việc**	

2. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập. Mã TTHC: 1.014155

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	02 giờ	Cắt giảm thời gian thực hiện từ 15 ngày xuống còn 10,5 ngày *(giảm 4,5 ngày tương đương 30%)*
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	02 giờ	
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	72 giờ	
Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	04 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp phường, xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		**(84 giờ) 10,5 ngày**	

3. Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập; Mã TTHC: 1.014157

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ và chính xác theo quy định), quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	02 giờ	Cắt giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày xuống còn 14 ngày *(giảm 6 ngày tương đương 30%)*
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	04 giờ	
Bước 3	Thụ lý, giải quyết hồ sơ (kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Công chức phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	94 giờ	

Bước 4	Xem xét, thẩm định kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường	08 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ	
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ Ban Quản lý Khu kinh tế tại TTPVHCC tỉnh Cao Bằng hoặc Công chức tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC cấp phường, xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		**(112 giờ) 14 ngày**	